

宠物·中英闪卡

English · 中文 · 拼音 · 8 cards



cat

猫

māo



dog

狗

gǒu



fish

鱼

yú



bird

鸟

niǎo



rabbit

兔子

tùzi



hamster

仓鼠

cāngshǔ



turtle

乌龟

wūguī



snake

蛇

shé